

Bản án số: 142/2017/HSST
Ngày: 11-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Thúy.
2. Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Diệu Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở. Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2017/HSST ngày 13-7-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2017/HSST-QĐ ngày 26-7-2017 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Phú T - sinh năm 1975 tại Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số nhà 262 phố Hoàng Lộc, phường LTN, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Con ông Nguyễn Phú T1, sinh năm 1946 và bà Ngô Thị D, sinh năm 1949. Tiền án, tiền sự: Chưa. Tạm giữ: 18/4/2017; Tạm giam: 20/4/2017 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Lê Văn B - sinh năm 1974 tại Hải Dương.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: số nhà 01/44 Vũ Quỳnh, phường HT, thành phố HD, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1945. Tiền án: Bản án số 166/2013/HSST ngày 01/11/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 28 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 30/9/2015). Tiền sự: Chưa. Tạm giữ:

18/4/2017; Tạm giam: 20/4/2017 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***. Người làm chứng:** Anh Vũ Thế C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 8 Hàn Giang, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9h30 phút ngày 18/4/2017, tại khu vực ngã ba đường Lê Viết Hưng giao với đường đê sông T Bình, phường NC, thành phố HD, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang Nguyễn Phú T cùng Lê Văn B đang cất giấu trái phép 02 gói giấy bạc màu trắng kích thước (0,5 x 1) cm/gói, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. T và B khai nhận là hêrôin cất giấu để cùng nhau sử dụng.

Quá trình điều tra Nguyễn Phú T là Lê Văn B khai nhận: T và B quen biết nhau do đều nghiện chất ma túy. Khoảng 09h00 phút ngày 18/4/2017, T và B gặp nhau tại khu vực ngã tư Hải Tân, phường HT, thành phố HD, tỉnh HD. T rủ B góp tiền mua chung hêrôin về cùng sử dụng. B đồng ý. B điều khiển xe mô tô BKS 34P8 – 2228 (B mượn của chị Lê Thị L ở số 21/7 Vũ Như Tô, phường HT, thành phố HD) chở T , trên đường đi T đưa cho Biễn số tiền 130.000đ. Khi đến đầu ngõ 128 Nguyễn Hữu Cầu, phường NC, thành phố HD, B dừng xe để T đứng chờ còn B đi bộ vào trong ngõ mua 02 gói hêrôin với số tiền 200.000đ của một người phụ nữ (không rõ, tên tuổi, địa chỉ). Khi quay lại chỗ T đứng Biễn đưa 02 gói hêrôin cho T cầm và tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực ngã ba đường Lê Viết Hưng giao với đê sông Thái Bình, phường NC, thành phố HD thì bị Đội cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố Hải Dương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay T 02 gói giấy bạc màu trắng kích thước (0,5 x 1)cm/gói bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 xe mô tô Wave anpha S màu đen, BKS 34P8- 2228.

Tại bản kết luận giám định số 173/KLGD ngày 19/4/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng, ghi thu của Nguyễn Phú T gửi đến giám định có tổng trọng lượng: 0,210 gam là

hêrôin. Chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,148 gam hêrôin.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương nêu trên.

Tại Cáo trạng số 134/VKS-HS ngày 13/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Phú T và Lê Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự (được viết tắt là BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phú T và Lê Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 BLHS. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Phú T .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú T từ 12 - 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 BLHS. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn B.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B từ 12 - 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/4/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư số 116/KLGD- PC45 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9h30 phút ngày 18/4/2017, tại khu vực ngã ba đường Lê Viết Hưng giao với đường đê sông Thái Bình, phường NC, thành phố HD. Nguyễn Phú T và Lê Văn B đang cất giấu trái phép 0,210 gam hêrôin để cùng sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện có tác hại lớn không chỉ đến sức khỏe con người mà nó còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội, việc bị cáo T cất giấu 0,210 gam hêrôin trong người để sử dụng chung với bị cáo B là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Phú T là người đề xuất, bị cáo B là người trực tiếp đi mua ma túy nên Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của hai bị cáo là ngang nhau.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ TNHS của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo B có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay bị

cáo lại phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo T có bố mẹ để được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba. Đó là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Theo quy định tại khoản 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc áp dụng BLHS năm 2015: Thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. (Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 2 năm - 7 năm tù, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 01 năm - 05 năm tù). HĐXX sẽ xem xét áp dụng phần hình phạt có lợi theo quy định của BLHS năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế bản thân không có nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Dương thu giữ của bị cáo 0,210 gam hêrôin. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,147 gam hêrôin và vỏ bao gói. Xét hêrôin là vật cấm lưu hành, 01 vỏ bao gói là vật không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với chị Lê Thị L cho Biển mượn xe mô tô nhưng không biết Biển sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại cho chị L là phù hợp với quy định của pháp luật; không làm rõ được người bán ma túy cho T, B nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Phú T và Lê Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 BLHS. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Phú T .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 BLHS. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn Biển.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/4/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư số 116/KLGD- PC45 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 19/7/2017)

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo T , bị cáo Biển, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Công an Tp Hải Dương;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

Đề xuất vụ Nguyễn Phú T và Lê Văn Biển

Xét xử ngày 11/8/2017

Thẩm phán: Phạm Thị Đào.

Bị cáo T và B đều có nhân thân xấu.

Bị cáo Biển có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ma túy là hệ rooin có trọng lượng 0,210 gam

1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Phú T và Lê Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 BLHS. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Phú T .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú T từ 15 - 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/4/2017.

Áp dụng điểm 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 BLHS. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn Biển.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B từ 15 - 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 18/4/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì thư số

116/KLGĐ- PC45 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

3. *Án phí:* Áp dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo T , bị cáo Biển, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoài Thanh

